

Số: 29/QĐ-SXD

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của  
ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên**

**SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND, ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Quy định và hướng dẫn một số nội dung về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

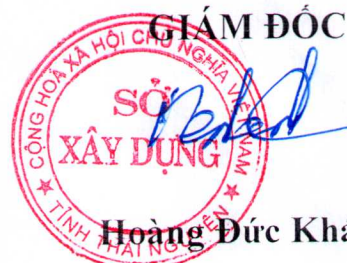
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ký và thay thế Quyết định số 187/QĐ-SXD ngày 25/9/2018 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

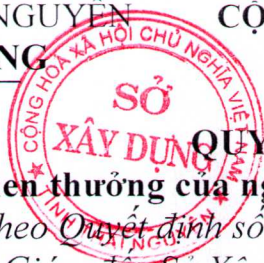
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Hội đồng thi đua - khen thưởng Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Văn phòng, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị thuộc ngành Xây dựng trong tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Thường vụ công đoàn ngành XD;
- Lưu: VT, TH, NC.



**Hoàng Đức Khánh**



**QUY ĐỊNH**  
**Về thi đua, khen thưởng của ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2019/QĐ-SXD ngày 08 /3/2019  
của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; nội dung tổ chức phong trào thi đua; xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Các nội dung về thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức hợp pháp trong ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Thi đua khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, dân chủ công bằng đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào các phong trào thi đua và thành tích trong các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua (*xác định mục tiêu, các chỉ tiêu thi đua*); các đơn vị, Văn phòng, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đăng ký thi đua với Sở Xây dựng qua thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua.

3. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua- khen thưởng các cấp, xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (*thành tích đến đâu khen thưởng đến đó*). Không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước.

4. Một đối tượng có thành tích trong cùng một thời gian không được khen thưởng 02 lần ở cùng một cấp khen hoặc cùng một thành tích trong cùng một thời gian mà được nhiều hình thức khen khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp. Số lượng cá nhân đề nghị xét và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng từ các đơn vị là người lao động (*Chuyên viên không hưởng phụ cấp*) phải đạt tỷ lệ trên 40% tổng số cá nhân được đề nghị khen thưởng.

6. Những trường hợp đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, đảm bảo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng đơn vị nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, phù hợp với thực tế và có tính khả thi.

2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể và các cá nhân thuộc đơn vị để có sự thống nhất cao trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

3. Phát động, tổ chức thi đua với phương pháp, hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, phù hợp với phạm vi, đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, điều kiện, khả năng của đối tượng tham gia thi đua. Chú trọng công tác chỉ đạo điểm; phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua; giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

4. Tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của phong trào thi đua; nêu cao vai trò chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua; vai trò của người đứng đầu trong tổ chức, tham gia phong trào thi đua.

5. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc tham gia thực hiện phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, đảm bảo thi đua thường xuyên, liên tục, đúng mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung đề ra.

6. Sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả phong trào thi đua; tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Lựa chọn chính xác, công khai, công bằng để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

#### **Điều 4. Xây dựng tiêu chí thi đua, đăng ký thi đua**

##### **1. Xây dựng tiêu chí thi đua**

Căn cứ nội dung, chỉ tiêu thi đua, các đơn vị xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu, nội dung đề ra, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, làm căn cứ đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả thi đua.

##### **2. Đăng ký thi đua**

a) Tập thể, cá nhân thực hiện đăng ký thi đua khi tham gia phong trào thi đua. Nội dung đăng ký thi đua gồm: các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng

tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phần đầu đạt được của tập thể, cá nhân.

b) Đơn vị thuộc Sở đăng ký thi đua với Sở Xây dựng qua Văn phòng (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng), để tổng hợp trước 28 tháng 02 hàng năm.

### **Chương III**

#### **DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 12, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Đối tượng:

Các tập thể được bình xét, suy tôn theo các khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

3. Số lượng:

a) Số lượng đơn vị thành viên cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

##### **Điều 6. Danh hiệu “Tập thể động tiên tiến”**

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật.

Đối tượng là: Các phòng, ban thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các tập thể thuộc các phòng, xưởng, đội sản xuất của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

##### **Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Tiêu chuẩn:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại Điều 27, Luật Thi đua, Khen thưởng.

a. Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

b. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

c. Có phong trào thi đua thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

d. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

e. Có 15% cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, không có người bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

g. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật.

2. Đối tượng:

a. Phòng và đơn vị trực thuộc sở và tương đương.

b. Số lượng: Số lượng tập thể được đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 điều này.

**Điều 8. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"**

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân viên làm việc trong các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua trong các trường hợp sau:

a. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến", trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến",

b. Thời gian nghỉ thai sản theo chế độ được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*); trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Là Lao động tiên tiến.

b. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác; có các giải pháp cải tiến lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu xuất, công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sáng kiến, cải tiến phải được Hội đồng khoa học (*Hội đồng sáng kiến*) cấp cơ sở công nhận. Được Hội đồng Thi đua- khen thưởng cơ sở nhất trí suy tôn.

c. Số lượng: Số lượng cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (được làm tròn số theo nguyên tắc toán học).

#### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”**

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở và đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác, huấn luyện, chiến đấu cao, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả. Sáng kiến cải tiến phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

b. gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ. Được ít nhất 75% thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở hoặc cấp tương đương nhất trí đề nghị.

Số lượng: Số lượng cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” chiếm tỷ lệ không quá 70% tổng số cá nhân đủ tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

#### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”**

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 02 lần liên tiếp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh hoặc Bộ, Ngành, đoàn thể Trung ương; Việc xét tặng Chiến sỹ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm. Thành tích của cá nhân được đề nghị xét công nhận Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

### **Chương IV**

#### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 12. Giấy khen của Giám đốc Sở**

###### **1. Tập thể**

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- b. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- c. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- d. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể và người lao động.

###### **2. Cá nhân**

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.
- b. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật.
- c. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- e. Là Lao động tiên tiến xuất sắc hoặc Chiến sỹ thi đua cơ sở.

### **Điều 13. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng và thành tích đạt được xét tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, với số lượng như sau:

a) Đối với tập thể:

Số lượng tập thể thuộc đơn vị trực thuộc tỉnh: Không quá 30% tổng số tập thể 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Đối với cá nhân:

Số lượng cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 20% tổng số cá nhân 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Khen thưởng trong phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt: Thực hiện theo quy định, quy chế thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua theo chuyên đề, thi đua theo đợt do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

### **Điều 14. Kỷ niệm chương (Vì sự nghiệp Xây dựng)**

1. Đối tượng xét tặng:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động đã và đang công tác trong ngành Xây dựng, có thành tích và thâm niên công tác, được thủ trưởng các đơn vị và Giám đốc Sở đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngoài ngành có nhiều đóng góp cho sự phát triển ngành Xây dựng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng:

a) Đối với các cá nhân trong Ngành đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thâm niên công tác: có 20 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 25 năm, trong đó có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng.

b) Đối với các cá nhân ngoài ngành Xây dựng và chuyên gia nước ngoài làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành:

- Có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.

c) Không xét khen thưởng đối với những cá nhân trong thời gian bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

3. Thời gian xét tặng:

- Kỷ niệm chương được xét hàng năm vào 02 đợt: 29/4 và 2/9. Tuy nhiên với ngành Xây dựng tỉnh Thái Nguyên sẽ xét trình 5 năm một lần vào các năm chẵn 5, 10.

4. Thủ tục lập Hồ sơ:

- Đối với các đối tượng đang công tác thì thủ trưởng các đơn vị hoặc

cấp tương đương lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng quyết định.

- Đối với các đối tượng đã nghỉ hưu thuộc cơ quan, tổ chức nào, thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Sở Xây dựng xét trình Bộ trưởng quyết định.

## **Chương V**

### **XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 15. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng**

##### **1. Quy trình xét khen thưởng**

a. Khi kết thúc năm công tác, kết thúc đợt vận động hay phong trào thi đua, kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập tròn năm chẵn, chục hay nhân kết thúc nhiệm kỳ đại hội, đơn vị tự xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân do đơn vị mình quản lý để khen thưởng và đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

b. Xét đề nghị khen thưởng thường xuyên hàng năm. Các đơn vị tự thống nhất hình thức tổ chức bình xét thi đua của đơn vị mình cho phù hợp, đúng quy định. Các cá nhân đăng ký Chiến sỹ thi đua cơ sở trong năm gửi báo cáo sáng kiến về hội đồng Sáng kiến Sở (*qua thường trực HĐTĐKT Sở*) theo thời gian quy định để trình Hội đồng xét duyệt làm căn cứ khi trình Hội đồng thi đua khen thưởng xét duyệt, các cá nhân không có sáng kiến hoặc gửi báo cáo sáng kiến không đúng thời gian sẽ không được bình xét chiến sỹ thi đua cơ sở trong năm,

c. Cơ quan Sở Xây dựng bình xét thi đua theo các phòng, ban chuyên môn. Việc bình bầu danh hiệu Chiến sỹ thi đua Cơ sở hàng năm do các phòng bình xét và đề xuất trong số các cá nhân đủ điều kiện và tiêu chuẩn.

Việc xét chọn các cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm của Sở Xây dựng theo phần trăm quy định sẽ do Hội đồng Thi đua, khen thưởng mở rộng cuối năm bình xét và quyết định.

##### **2. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng**

a. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng.

b. Cấp nào chủ trì phát động thi đua thì khi tổng kết có trách nhiệm lựa chọn các điển hình tiên tiến để khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng và phải có văn bản xin ý kiến thống nhất của các cơ quan chủ quản của đối tượng được đề nghị khen thưởng (Hiệp ý).

c. Các đối tượng khen thưởng được các Bộ, Ngành, Trung ương lấy ý kiến hiệp ý khen thưởng thì Hội đồng Thi đua- khen thưởng sở có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định thành tích, đặc biệt là việc chấp hành chính sách pháp luật và những quy định của địa phương, ngành trước khi trình khen.

### **3. Thủ tục đề nghị khen thưởng**

a. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị trình khen cao cho các cá nhân, tập thể thuộc cấp mình quản lý qua ngành thì phải có văn bản hiệp y của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh liên quan.

b. Đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc đơn vị quản lý, khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Xây dựng khen thưởng qua Ngành thì phải có hiệp y của các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi công tác theo quy định.

### **Điều 15. Hồ sơ khen thưởng, thời gian giải quyết khen thưởng**

#### **1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm**

a. Tờ trình đề nghị khen thưởng của thủ trưởng đơn vị.

b. Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua- khen thưởng cấp trình khen.

c. Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng (*có xác nhận thành tích của cấp trình khen*).

d. Các đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước thì khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc xét, trình Chính phủ, Nhà nước khen thưởng cho đơn vị và cá nhân là thủ trưởng đơn vị nhất thiết phải có xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm xã hội; Văn bản đề nghị hiệp y khen thưởng của cơ sở nơi đơn vị, doanh nghiệp hoạt động và sinh hoạt.

#### **2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng**

a) Hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng được gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở (02 bộ). Sau khi thẩm định, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì trong 05 ngày làm việc, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét, ban hành quyết định khen thưởng.

b) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo năm chậm nhất ngày 25/12 trong năm.

c) Hồ sơ đề nghị Chính phủ tặng Cờ và Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, gửi về Ban Thi đua, khen thưởng, Sở Xây dựng trước ngày **31 tháng 01 năm sau**.

d) Hồ sơ đề nghị xét Chiến sĩ thi đua cơ sở (*đề tài sáng kiến; các giải pháp khoa học*), các cá nhân gửi về Ban Thi đua- Khen thưởng của Sở Xây dựng trước ngày **15 tháng 11 hàng năm**.

e) Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (03 bộ).

g) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất như: Vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp.... Cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền xét động viên, khen thưởng kịp thời.

## **Điều 16. Thẩm quyền quyết định, hình thức khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

3. Một số quy định chung về xét khen thưởng

a) Khen thưởng đúng thành tích; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; ưu tiên thành tích đạt được trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, phạm vi ảnh hưởng lớn; không khen trùng (cùng một đối tượng, một thành tích, không nhiều chủ thể đề nghị một cấp khen thưởng).

b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu một tập thể phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý. Chỉ xem xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp nhà nước và cấp tỉnh đối với người đứng đầu khi tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Chỉ lấy hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được làm điều kiện, tiêu chuẩn để xét tặng hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp nhà nước.

d) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề và các khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương được ghi nhận và ưu tiên khi xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; không được tính làm điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp nhà nước.

## **Điều 17. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh**

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng và thành tích đạt được:

Tập thể, cá nhân xét khen thưởng trước ngày 10 tháng 01 hàng năm.

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

Tập thể, cá nhân xét khen thưởng trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

## **Điều 18. Tổ chức trao tặng, danh hiệu thi đua**

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 44, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Đơn vị tổ chức buổi lễ xây dựng kịch bản lễ đón nhận báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày diễn ra buổi lễ 05 ngày làm việc.

2. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua phải được tổ chức trao tặng, đón nhận trang trọng, tiết kiệm, kịp thời nhằm động viên, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

### **Điều 19. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh**

1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Xây dựng qua (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở), bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.

2. Khi trình khen thưởng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng thời gửi hồ sơ điện tử đến Thường trực hội đồng thi đua, khen thưởng Sở.

3. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 tờ trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

## **Chương VI**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 20. Kiểm tra, giám sát**

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng (Thường trực Thi đua - Khen thưởng Sở) tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

2. Các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 21. Lưu trữ hồ sơ, quản lý hiện vật khen thưởng**

1. Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

2. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng**

Việc lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 64 đến Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 23. Trách nhiệm của các cấp**

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; thực hiện hiện tốt công tác khen thưởng và các nhiệm vụ khác về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, các đơn vị triển khai thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Quyết định của UBND tỉnh và Quy định này,

thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở xây dựng quy định, quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có nội dung chưa phù hợp, các đơn vị phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng qua (Thường trực Thi đua - Khen thưởng Sở) để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở xem xét giải quyết./.